

Bản án số: 246/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông LƯU VĂN CÓ

Bà VÕ THỊ BÒI

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THỦY – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN GIỎI MẠNH PHI - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 319/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ THỊ KIM T - Sinh năm 1998, tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn PĐ, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn M và bà Phạm Thị X. Tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Hồ Thị Bích P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: TĐ, HT, Bình Thuận.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1956; Đại diện tiệm vàng AT; Địa chỉ: 55 đường NTH, phường VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh Võ Anh T, sinh năm 1984; Đại diện chi nhánh công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT; Địa chỉ: 363 THĐ, phường 6, TP TH, tỉnh Phú Yên.

3. Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1994; Đại diện Trung tâm ngoại ngữ GB; Địa chỉ: 65 ĐTN, phường VP, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông Phạm Bá N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: tổ 20 HN, xã VN, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa.

(Tất cả đều vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1962. Nơi cư trú: 15 chung cư NGT, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Kim T thuê phòng trọ tại chung cư NGT, thành phố Z do bà Nguyễn Thị Thu S làm chủ sở hữu. Khoảng 9 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2018, T phát hiện phía phòng thuê của chị Hồ Thị Bích P không khóa cửa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cửa phòng của chị P vào lục soát, mở túi đựng đồ bằng nhựa thì thấy có tiền nhân dân tệ đựng trong túi nilong nên đã lấy một phần ba tổng số tiền trên rồi đem về phòng cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đem số tiền vừa trộm được (*khoảng 7000 nhân dân tệ*) đến hiệu vàng AT đổi được 23.000.000 đồng tiền Việt Nam. Đến 20 giờ cùng ngày, T đón xe khách đi về nhà ở tại tỉnh Phú Yên.

Với số tiền trộm cắp được, ngày 26 tháng 5 năm 2018, T đã đến Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT – Chi nhánh Phú Yên mua một máy tính bảng hiệu Huawei trị giá 4.510.000 đồng; Ngày 28 tháng 5 năm 2018, T đến Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Phú Yên gửi tiết kiệm với số tiền 10.000.000 đồng; Số tiền còn lại T sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2018, chị P đến cơ quan công an phường TL trình báo. Ngày 07 tháng 6 năm 2018, Võ Thị Kim T được đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Thông báo tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Ngân hàng nhà nước thì: 01 nhân dân tệ = 3.537,54 Việt Nam đồng (*ba ngàn năm trăm ba mươi bảy phẩy năm mươi bốn đồng*).

Cáo trạng số 251/CT-VKSNT ngày 17 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Võ Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Kim T đã khai nhận: Do suy nghĩ nông cạn, bị cáo đã trộm cắp của chị P 7000 nhân dân tệ và đổi thành tiền Việt Nam là 23.000.000 đồng; Bị cáo đã sử dụng số tiền trên để mua một máy tính bảng, gửi tiết kiệm, số còn lại tiêu xài cá nhân. Sự việc xảy ra, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã đến gặp bị hại bồi thường toàn bộ số tiền đã trộm cắp nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra và được bị hại viết đơn bãi nại. Bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, không vi phạm nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú và làm việc ổn định. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời trình bày của bị hại trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Hồ Thị Bích P có thuê phòng ở trọ tại căn hộ số 15 chung cư NGT, phường TL, TP. Z. Khoảng sáng ngày 24 tháng 5 năm 2018 khi đi ra khỏi phòng trọ, chị P đã quên khóa cửa chính. Về đến

phòng chị phát hiện bị mất số tiền khoảng 7000 nhân dân tệ mà chị đã cất giấu trong bọc nilong ở tủ nhựa phòng mình. Do đó, chị đã đến Công an phường TL trình báo và sau này biết được chính Võ Thị Kim T đã lấy số tiền trên của chị. Sự việc xảy ra, T đã ăn năn hối hận, trực tiếp xin lỗi và đã trả hết số tiền 23.000.000 đồng, bị cáo T còn trẻ, nhất thời phạm tội nên đề nghị các cơ quan chức năng xem xét khoan hồng, cho bị cáo T được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Võ Thị Kim T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim T từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại vắng mặt nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu; Xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo T: một máy tính bảng hiệu Huawei và một thẻ tiết kiệm đứng tên Võ Thị Kim T; Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 9 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại căn hộ số 15 chung cư NGT, phường TL, thành phố Z, bị cáo Võ Thị Kim T đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Hồ Thị Bích P khoảng 7000 nhân dân tệ (*bảy ngàn nhân dân tệ*) rồi mang đến hiệu vàng đổi được 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) tiền Việt Nam, đem sử dụng vào mục đích cá nhân. Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tài liệu: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và

được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị Kim T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 251/CT-VKSNT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim T là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân; gây tâm lý hoang man, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương xác nhận là ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Võ Thị Kim T có đầy đủ điều kiện cho hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt (*Đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường*) nên Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

[6] *Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Huawei (*MediaPad T3-8 gold*) số Seri/IMEI: 864004034929718; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 06258415 đứng tên Võ Thị Kim T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim T.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z.*)

[7] *Về án phí:* Bị cáo Võ Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị Kim T.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Kim T 09 tháng** tù, cho bị cáo được hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19 tháng 10 năm 2018).

Giao bị cáo Võ Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Võ Thị Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Võ Thị Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Thị Kim T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim T: 01 (một) máy tính bảng hiệu Huawei (*MediaPad T3-8 gold*) số Seri/IMEI: 864004034929718; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 06258415 đứng tên Võ Thị Kim T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z.*)

4. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Võ Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG